

THÔNG TƯ

**Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với
chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây gọi là chức danh nghề nghiệp).

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức thực hiện công việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, đăng ký tài sản, giao dịch khác theo quy định của pháp luật tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Trung tâm Đăng ký); cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Việc tổ chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm; vị trí việc làm, cơ cấu, số lượng viên chức đăng ký theo chức danh nghề nghiệp và theo nhu cầu của Trung tâm Đăng ký phù hợp với Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Thông tư này, quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan trong xác định tiêu chuẩn, điều kiện và trong xét thăng hạng đối với người dự xét thăng hạng.

Chương II **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG** **CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện chung về xét thăng hạng đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 10/2024/TT-BTP ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây gọi là Thông tư số 10/2024/TT-BTP).

2. Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Trung tâm Đăng ký về việc tham dự kỳ xét thăng hạng trong trường hợp viên chức tại Trung tâm Đăng ký đáp ứng đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp vượt quá số lượng hoặc vượt quá cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp quy định tại Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Đăng ký đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong trường hợp xét theo nhu cầu của Trung tâm Đăng ký.

3. Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung khác theo quy định liên quan của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III lên hạng II

1. Đang giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III - mã số: V.00.01.03 (sau đây gọi là Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III) tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II - mã số: V.00.01.02 quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 10/2024/TT-BTP.

3. Có thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III từ đủ 09 năm trở lên.

Trường hợp thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III chưa đủ 09 năm trở lên nhưng người dự xét thăng hạng đã có thời gian giữ chức danh tương đương thì có thể được xét thăng hạng nếu tổng thời gian giữ cả hai chức danh này đã đủ 09 năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) trở lên.

Thời gian giữ chức danh quy định tại khoản này không bao gồm thời gian tập sự, thử việc.

4. Đã thực hiện ít nhất 01 (một) trong các nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 10/2024/TT-BTP và có quyết định hoặc có xác nhận về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II lên hạng I

1. Đang giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II - mã số: V.00.01.02 (sau đây gọi là Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II) tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I - mã số: V.00.01.01 quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 10/2024/TT-BTP.

3. Có thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II từ đủ 06 năm trở lên.

Trường hợp thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II chưa đủ 06 năm trở lên nhưng người dự xét thăng hạng đã có thời gian giữ chức danh tương đương thì có thể được xét thăng hạng nếu tổng thời gian giữ cả hai chức danh này đã đủ 06 năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) trở lên.

4. Đã thực hiện ít nhất 01 (một) trong các nhiệm vụ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Thông tư số 10/2024/TT-BTP và có quyết định hoặc có xác nhận về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2024.

2. Giám đốc Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có trách nhiệm phối hợp với Tổ công đoàn tại Trung tâm xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

3. Trường hợp pháp luật về viên chức hoặc văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, được bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định mới tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tư pháp để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Công báo; Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục ĐKQGGDBĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Khánh Ngọc